

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN KBANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: *147* /QĐ-UBND

Kbang, ngày *25* tháng 12 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH**

V/v giao dự toán kinh phí Quốc phòng – An ninh năm 2019  
cho các cơ quan, đơn vị.

**ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015;

Căn cứ Thông tư số 54/2018/TT-BTC ngày 08/6/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2019 và kế hoạch tài chính – ngân sách nhà nước 03 năm 2019-2021;

Căn cứ Quyết định số 609/QĐ-UBND ngày 21/12/2018 của UBND tỉnh Gia Lai Về việc giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2019 cho các huyện, thị xã, thành phố;

Căn cứ Nghị quyết số 04/2016/NQ-HĐND ngày 27/12/2016 của Hội đồng nhân dân huyện khóa VII kỳ họp thứ hai về ban hành quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương cho thời kỳ 2017-2020 trên địa bàn huyện Kbang;

Căn cứ Nghị quyết số 147/NQ-HĐND ngày 24/12/2018 của Hội đồng nhân dân huyện Kbang khóa VII kỳ họp thứ sáu về việc phê chuẩn dự toán ngân sách địa phương và phương án phân bổ ngân sách cấp huyện năm 2019;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài chính – KH,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Giao dự toán kinh phí Quốc phòng – An ninh năm 2019 cho các cơ quan, đơn vị: 2.412.000.000 đồng (*Hai tỷ, bốn trăm mười hai triệu đồng*).

*(Chi tiết có phụ lục kèm theo).*

**Điều 2.** Căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao, đơn vị thực hiện đúng các quy định của Luật Ngân sách Nhà nước, các văn bản của trung ương và địa phương quy định về tổ chức thực hiện ngân sách nhà nước năm 2019; bố trí, sử dụng kinh phí chặt chẽ, tiết kiệm hiệu quả; chủ động bố trí kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ công tác trong năm (*kể các các nhiệm vụ phát sinh đột xuất*), đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ được giao; đồng thời, thực hiện đầy đủ chế độ công khai ngân sách theo quy định.

*Ky*

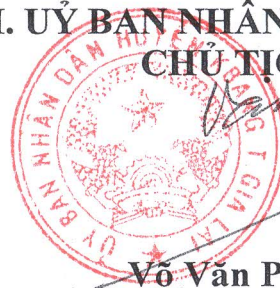
**Điều 3.** Chánh văn phòng HĐND-UBND, Trưởng phòng Tài chính – KH, Giám đốc Kho bạc nhà nước huyện, Thủ trưởng cơ quan được giao dự toán kinh phí chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./. *Ky*

**Nơi nhận**

- Như điều 3;
- Sở Tài chính (b/c);
- TT Huyện ủy (b/c);
- TT HĐND huyện (b/c);
- Ban KT-XH HĐND huyện;
- Lưu VT-VP-TH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN**  
**CHỦ TỊCH**



**Võ Văn Phán**

**PHỤ LỤC**  
(Kèm theo Quyết định số 147/QĐ-UBND ngày 25/12/2018 của UBND huyện Kbang)  
ĐVT: 1.000 đồng

| STT       | NỘI DUNG                                                                                                                                                                                                           | Số tiền (đồng)   | Ghi chú          |
|-----------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|------------------|
|           | <b>QUỐC PHÒNG - AN NINH</b>                                                                                                                                                                                        | <b>2.412.000</b> |                  |
| <b>I</b>  | <b>Quốc phòng</b>                                                                                                                                                                                                  | <b>1.494.000</b> |                  |
| <b>1</b>  | <b>BCH Quân sự huyện</b>                                                                                                                                                                                           | <b>1.494.000</b> |                  |
| 1.1       | Kinh phí không thường xuyên                                                                                                                                                                                        | 1.494.000        |                  |
| -         | Chi hỗ trợ, quân trang lực lượng dự bị động viên, luật dân quân tự vệ, công tác tuyển quân, khám sức khỏe, hội đồng giáo dục quốc phòng và các nhiệm vụ về quốc phòng phân cấp cho huyện                           | 1.257.408        |                  |
| -         | Trung đội dân quân súng máy phòng không 12,7mm                                                                                                                                                                     | 167.276          |                  |
| -         | Trung đội dân quân DKZ 82mm                                                                                                                                                                                        | 43.558           |                  |
| -         | Trung đội dân quân cối 82mm                                                                                                                                                                                        | 25.758           |                  |
| <b>II</b> | <b>An ninh</b>                                                                                                                                                                                                     | <b>918.000</b>   |                  |
| <b>1</b>  | <b>Kinh phí giao ổn định</b>                                                                                                                                                                                       | <b>802.000</b>   |                  |
| 1.1       | <b>Công an huyện</b>                                                                                                                                                                                               | <b>291.280</b>   |                  |
| -         | Hỗ trợ công tác an ninh trật tự, công tác đấu tranh phòng chống tội phạm                                                                                                                                           | 150.000          |                  |
| -         | Điện và bảo trì, sửa chữa hệ thống camera, phục vụ công tác tuyển quân, tập huấn công an xã theo chuyên đề và các nhiệm vụ an ninh phức tạp phát sinh trong năm                                                    | 141.280          |                  |
| 1.2       | <b>Phòng Dân tộc</b>                                                                                                                                                                                               | <b>77.000</b>    |                  |
| -         | Hỗ trợ thăm, tặng phẩm, cung cấp thông tin, tập huấn cho người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc theo Quyết định số 18/2011/QĐ-TTg và Quyết định 56/2013/QĐ-TTg | 77.000           |                  |
| 1.3       | <b>Chuyển hóa địa bàn về an ninh trật tự</b>                                                                                                                                                                       | <b>60.000</b>    | Phân khai cụ thể |
| 1.4       | <b>Các nhiệm vụ phát sinh về an ninh, trật tự</b>                                                                                                                                                                  | <b>373.720</b>   | Phân khai cụ thể |
| <b>2</b>  | <b>Bổ sung mục tiêu</b>                                                                                                                                                                                            | <b>116.000</b>   |                  |
| 2.1       | <b>Phòng Dân tộc</b>                                                                                                                                                                                               | <b>116.000</b>   |                  |
| -         | Hỗ trợ thăm, tặng phẩm, cung cấp thông tin, tập huấn cho người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc theo Quyết định số 18/2011/QĐ-TTg và Quyết định 56/2013/QĐ-TTg | 116.000          |                  |

Tổng số tiền bằng chữ: Hai tỷ, bốn trăm mười hai triệu đồng chẵn./.

lch